TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2021
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hạnh;

2. Bà Trần Thị Thu Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa.

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16A/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Trú tại: Khu phố 2, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Như Đ, sinh năm 1978; Trú tại: Khu phố C, phường T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Thu và ông Đức tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2002, được UBND xã T, huyện H (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2002 ngày 09/5/2002. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Hiện

nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Đ để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có 03 con chung Trần Nhật W, sinh ngày 24/02/2003; Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 11/11/2009 và Trần Nhật B, sinh ngày 05/12/2006. Bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Như Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hòa giải được.

** Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến*:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao 03 con chung Trần Nhật W, sinh ngày 24/02/2003; Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 11/11/2009 và Trần Nhật B, sinh ngày 05/12/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.Về tài sản chung không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại: Khu phố Thạch Chẩm, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2002, được UBND xã T, huyện H (nay là phường T, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến trình bày để Tòa án xem xét, không có thiện chí hàn gắn tình cảm và xây dựng hạnh phúc gia đình với bà T.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Đ đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông Đ.

[2.3] Về con chung: Có 03 con chung Trần Nhật W, sinh ngày 24/02/2003; Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 11/11/2009 và Trần Nhật B, sinh ngày 05/12/2006 hiện nay đang ở cùng bà T. Xét thấy, ông Đ thường xuyên đi làm xa vắng nhà, ít có thời gian chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Bà T có nguyện vọng được nuôi các con chung là phù hợp với nguyện vọng của các con được ở với mẹ, nên cần giao các con chung Trần Nguyễn Quỳnh N và Trần Nhật B cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Con chung Trần Nhật W hiện nay đã thành niên (trên 18 tuổi) nên không giải quyết.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nên không xét.

[2.5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Trần Như Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 11/11/2009 và Trần Nhật B, sinh ngày 05/12/2006 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Trần Như Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Trần Nhật W đã trưởng thành nên không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003783 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND P. Hòa Xuân Tây;
(GNCKH số 25 ngày 09/5/2002)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thành Hưng